

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2020/HS-ST**

Ngày **17 - 01 - 2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chung Kim Sang

Ông Nguyễn Quốc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ứng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **229/2019/TLST-HS** ngày **23/12/2019** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **03/2020/QĐXXST-HS** ngày **06/01/2020** đối với bị cáo:

Lê Hoàng T, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1992 tại huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: tổ 9, ấp Đ, xã T, huyện T1, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoàng N và bà Lê Hồng V; Tiền án: Bản án số 97/2015/HS-ST ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt ngày 28/3/2018, chưa xóa án tích. Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2019 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Bà Trần Thị Đang C, sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

NLQ1, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 9, ấp K, xã N, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NLQ2, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NLQ3, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường P, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

NLQ4, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, ấp K, xã M, huyện H tỉnh Kiên Giang.

NLQ5, sinh năm 1969 (có mặt)

Nơi cư trú: tổ 9, ấp Đ, xã T1, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 45 phút, ngày 06/8/2019, Lê Hoàng T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu trắng – xám, biển kiểm soát 68D1-114.08 (xe của T mua lại nhưng chưa sang tên) đi theo hướng từ nhà tại huyện Tân Hiệp đến thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang để tìm việc làm. Khi T điều khiển xe đến đoạn ngã ba đường Võ Văn Kiệt – Lạc Hồng thuộc khu phố Vĩnh Phát, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang thì T nhìn thấy bà Trần Thị Đang C đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen – trắng, biển kiểm soát 68G1-401.84 chạy trên đường Lạc Hồng hướng ra đường Nguyễn Trung Trực, trên xe bà C có chở 02 bé gái là Trần Tuyết A, sinh ngày 22/7/2016 ngồi phía trước và Trần Vân A1, sinh ngày 17/12/2014 ngồi phía sau. T quan sát thấy trên cổ của bà C có đeo sợi dây chuyền vàng 18k nên nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền này. T điều khiển xe quay đầu lại và chạy theo xe của bà C, T cho xe vượt lên áp sát phía bên tay phải xe của bà C và nhanh chóng dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền trên cổ bà C. Sau khi giật được sợi dây chuyền thì mặt dây chuyền bị rơi xuống đường, bà C tri hô thì T điều khiển xe chạy ra đường Nguyễn Trung Trực tẩu thoát.

Sau đó, T chạy xe đến tiệm vàng “Tuấn” tại số 56 ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang để bán sợi dây chuyền cho NLQ2 chủ tiệm vàng; sợi dây chuyền vàng 18k, dạng xoắn, trọng lượng 6,1 chỉ, NLQ2 mua với giá 14.970.000 đồng. Sau khi bán xong T điều khiển xe đi thành

phố Hà Tiên, đến nhà người bạn tên Nguyễn Huỳnh Vũ L tại tổ 1, khu phố 2, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên để ngủ nhờ. Đến sáng ngày 07/8/2019 T đem chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu trắng – xám, biển kiểm soát 68D1-114.08 đến tiệm cầm đồ của NLQ3 tại địa chỉ số 108 đường Phương Thành, phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, T cầm xe cho bà Hồng với giá 5.000.000 đồng.

Đối với bà C, sau khi bị cướp giật thì bà và 02 người con nhỏ không bị thương tích; bà C nhìn được mặt của T và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu trắng – xám, biển kiểm soát 68D1-114.08, bà đã nhặt lại mặt dây chuyền bị rơi và đến Công an phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá trình báo sự việc.

Đến ngày 15/8/2019 Lê Hoàng T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Ngày 21/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với T để điều tra.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

- Thu giữ của bị cáo Lê Hoàng T:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu xanh, số Imei 1: 867245032680426, số Imei 2: 867245032680434, đã qua sử dụng;

+ 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Hoàng T;

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô số 004199 mang tên Lê Hoàng T;

+ 01 sổ hộ khẩu số 340465174 (photo – lưu hồ sơ vụ án);

+ Tiền Việt Nam 20.000.000 đồng; trong đó tiền bán dây chuyền 14.970.000 đồng, tiền cầm xe mô tô 5.000.000 đồng, tiền cá nhân của T là 30.000 đồng.

- NLQ3 giao nộp:

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu trắng – xám, biển kiểm soát 68D1-114.08;

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô số 012717 mang tên NLQ4.

- Bà Trần Thị Đang C giao nộp:

+ 01 mặt dây chuyền vàng 18k hình hai nửa vòng tròn lồng chéo vào nhau, có đính nhiều hạt màu trắng, có khắc chữ và số “NM 61026”, đã qua sử dụng.

- Đối với 01 sợi dây chuyền vàng 18k, dạng xoắn, trọng lượng 6,1 chỉ, sau khi mua của bị cáo T thì NLQ2 đã gia công làm thành sản phẩm khác và đã bán cho khách hàng (không xác định họ tên, địa chỉ), Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 145/KL-HĐĐG, ngày 03/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá kết luận giá trị còn lại của tài sản tại thời điểm ngày 06/8/2019 như sau:

- 01 sợi dây chuyền vàng 18k, dạng xoắn, trọng lượng 6,1 chỉ (giám định qua hồ sơ) có giá trị 14.969.999 đồng;

- 01 mặt dây chuyền vàng hình hai nửa vòng tròn lồng chéo vào nhau (giống logo thương hiệu Chanel), có đính nhiều hạt màu trắng, có khắc chữ và số “NM 61026”, làm bằng vàng 18k, trọng lượng 1,83 chỉ, có giá trị 4.386.876 đồng

Tổng cộng là 19.356.875 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại không có khiếu nại gì đối với kết luận định giá nêu trên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trao trả tài sản cho bà Trần Thị Đang C gồm: 01 mặt dây chuyền vàng hình hai nửa vòng tròn lồng chéo vào nhau (giống logo thương hiệu Chanel), có đính nhiều hạt màu trắng, có khắc chữ và số “NM 61026”, làm bằng vàng 18k, trọng lượng 1,83 chỉ và tiền Việt Nam 14.970.000 đồng.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trao trả tài sản cho NLQ3 gồm: Tiền Việt Nam 5.000.000 đồng.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trao trả tài sản cho bị cáo Lê Hoàng T gồm: Tiền Việt Nam 30.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Hoàng T; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 004199 mang tên Lê Hoàng T.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 20/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Hoàng T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Hoàng T về tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị:

-Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Hoàng T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng **khoản 1 Điều 46** của Bộ luật hình sự; **khoản 3 Điều 106** của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Trả cho Lê Hoàng T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu trắng – xám, biển kiểm soát 68D1-114.08 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 012717 mang tên NLQ4.

- Về phân dân sự: Bị hại Trần Thị Đang C đã nhận số tiền 14.970.000 đồng, 01 mặt dây chuyền vàng 18k và tiền bồi thường 5.000.000 đồng; NLQ3 đã nhận số tiền 5.000.000 đồng; bà C và NLQ3 không có yêu cầu bồi thường gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại Trần Thị Đang C xác định bị cáo Lê Hoàng T là người đã cướp giật tài sản của bà và xác định bà đã nhận số tiền tương đương với tài sản bị cướp giật cùng với mặt dây chuyền vàng 18k. Ngoài ra bà còn nhận 5.000.000 đồng do NLQ5 là mẹ của bị cáo bồi thường chênh lệch giá vàng. Bà C yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo do nhận thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn và bị cáo đã thật sự hối lỗi về hành vi phạm tội của mình.

NLQ5 xác định bà đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng theo ý kiến của bị cáo; bà không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này cho bà.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa những người tham gia tố

tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Hoàng T khai nhận hành vi cướp giật tài sản của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Vào khoảng 08 giờ 45 phút, ngày 06/8/2019, tại ngã ba đường Võ Văn Kiệt – Lạc Hồng thuộc khu phố Vĩnh Phát, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu trắng – xám, biển kiểm soát 68D1-114.08 chạy theo bà Trần Thị Đang C đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen – trắng, biển kiểm soát 68G1-401.84, trên xe của bà C có chở 02 bé gái là Trần Tuyết A, sinh ngày 22/7/2016 ngồi phía trước và Trần Vân A1, sinh ngày 17/12/2014 ngồi phía sau. Bị cáo cho xe vượt lên áp sát phía bên tay phải xe của bà C và nhanh chóng dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền trên cổ bà C rồi tẩu thoát theo hướng chạy ra đường Nguyễn Trung Trực. Tài sản bị cướp giật là 01 sợi dây chuyền vàng 18k, dạng xoắn, trọng lượng 6,1 chỉ, có giá trị 14.969.999 đồng và 01 mặt dây chuyền vàng 18k hình hai nửa vòng tròn lồng chéo vào nhau, trọng lượng 1,83 chỉ, có giá trị 4.386.876 đồng; tổng cộng là 19.356.875 đồng.

Nhận thấy, hành vi của bị cáo là nhanh chóng giật lấy tài sản của người khác một cách công khai rồi tìm cách tẩu thoát. Ngoài ra, với thủ đoạn dùng xe mô tô để thực hiện việc cướp giật tài sản và cướp giật của người đang lưu thông xe trên đường là rất nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và cả những người khác. Vận dụng theo hướng dẫn tại tiểu mục 5.3 mục 5 phần I Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 thì hành vi của bị cáo được xác định là dùng thủ đoạn nguy hiểm.

Ngoài ra, bị cáo có một tiền án về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 97/2015/HS-ST ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 04 năm tù theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999; thuộc trường hợp đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên xác định là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Theo đó, hành vi của bị cáo Lê Hoàng T đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự: *“Người nào cướp giật tài sản của người khác, phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: điểm d: Dùng thủ đoạn nguy hiểm và điểm i: tái phạm nguy hiểm”*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, với thủ đoạn hết sức nguy hiểm có thể gây thương tích hoặc dẫn đến cái chết cho người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị nghiêm trị; nhưng vì lười lao động chân chính, muốn có tiền nhanh chóng để tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây mất an ninh xã hội, gây hoang mang tư tưởng cho người dân. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả bị cáo đã gây ra, để giáo dục, cải tạo bị cáo và đảm bảo được tính phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Đang C đã nhận số tiền 14.970.000 đồng và 01 mặt dây chuyền vàng 18k, cùng số tiền bồi thường chênh lệch giá vàng là 5.000.000 đồng; NLQ3 đã nhận số tiền 5.000.000 đồng là tiền bà giao cho bị cáo để nhận cầm cố chiếc xe mà bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội; bà C và NLQ3 không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo cùng bị hại và đại diện gia đình của bị cáo xác định các bên đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại do chênh

lệch giá vàng cho bị hại số tiền là 5.000.000 đồng, xét thấy đây là sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo nên đủ cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 cho bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Ngoài ra, tại phiên tòa xét xử, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo T hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo là thỏa đáng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Xét thấy, bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Căn cứ lời khai thống nhất của bị cáo cùng NLQ4 và NLQ1 có đủ cơ sở xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu trắng – xám, biển kiểm soát 68D1-114.08 có giấy đăng ký xe mô tô số 012717 mang tên NLQ4, NLQ4 đã tặng cho con trai là NLQ1 và sau đó NLQ1 đã bán chiếc xe này cho bị cáo nhưng không làm thủ tục sang tên giấy tờ xe. Do đó mặc dù các bên chưa thực hiện thủ tục sang tên giấy tờ xe theo quy định pháp luật nhưng đủ cơ sở kết luận chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của bị cáo. Về phía người đứng tên giấy tờ xe là NLQ4 cũng không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Xét thấy, đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu trắng – xám, biển kiểm soát 68D1-114.08 là xe do bị cáo trực tiếp điều khiển làm phương tiện dùng vào việc phạm tội và là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo nên cần thiết phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 46 và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; nên Hội đồng xét xử bác đề nghị của Viện kiểm sát về việc yêu cầu trả chiếc xe nêu trên cho bị cáo do không đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu, bao gồm: Trả cho bị cáo tiền Việt Nam 30.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh; 01 giấy chứng minh nhân dân mang

tên Lê Hoàng T; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 004199 mang tên Lê Hoàng T. Trả cho bị hại bà Trần Thị Đang C 01 mặt dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 1,83 chỉ và tiền Việt Nam 14.970.000 đồng. Trả cho NLQ3 tiền Việt Nam 5.000.000 đồng.

Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không có ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng nên Tòa án không xử lý.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 46 và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T 04 (bốn) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam: Ngày 15/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu trắng – xám, số máy 5VT1-34314, số khung 14YA034314, biển kiểm soát 68D1-114.08, có giấy đăng ký xe mô tô số 012717 mang tên NLQ4.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS ngày 20/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá)

3. Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định

là 15 ngày; những người có mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án; những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm